

Chương VII. MỘT SỐ QUY LUẬT CỦA LỚP VỎ ĐỊA LÍ

Bài 28

LỚP VỎ ĐỊA LÍ. QUY LUẬT THỐNG NHẤT VÀ HOÀN CHỈNH CỦA LỚP VỎ ĐỊA LÍ

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HS cần :

1. Về kiến thức

– Xác định được thành phần cấu tạo của lớp vỏ địa lí, mối quan hệ giữa các thành phần trong lớp vỏ địa lí.

– Trình bày được khái niệm về quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của lớp vỏ địa lí; nguyên nhân tạo nên tính thống nhất và hoàn chỉnh của quy luật, biểu hiện của quy luật, ý nghĩa của quy luật.

– Phân tích để thấy giữa các thành phần tự nhiên trong lớp vỏ địa lí có mối quan hệ mật thiết với nhau, vì vậy cần thiết phải nghiên cứu tính thống nhất và hoàn chỉnh của lớp vỏ địa lí, trên cơ sở đó dự báo hậu quả xảy ra trong tương lai khi con người tác động vào tự nhiên, cải biến tự nhiên...

2. Về kĩ năng

– Nhận xét, phân tích kênh hình để rút ra kết luận cần thiết.

– Nêu được các ví dụ để chứng minh cho sự tác động tiêu cực của con người đến tự nhiên đã đưa lại nhiều kết quả không mong đợi.

3. Về thái độ, hành vi

– Quan tâm đến sự thay đổi của môi trường xung quanh.

– Suy nghĩ, cân nhắc trước khi tiến hành một hoạt động nào đó có liên quan đến môi trường, như đốn chặt cây rừng, vứt rác,... ; dự báo hậu quả sẽ xảy ra từ hoạt động của mình.

II – THIẾT BỊ DẠY HỌC

– Tranh ảnh về rừng bị tàn phá, đất bị xói mòn, lũ lụt, hạn hán...

– Băng hình vidêo về ô nhiễm môi trường, lũ lụt,....

III – MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

– Trọng tâm của bài : Quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của lớp vỏ địa lí là một trong những quy luật địa lí chủ yếu.

– Lớp vỏ địa lí gồm nhiều thành phần cấu tạo, giữa chúng có mối quan hệ qua lại, thông qua quá trình trao đổi vật chất và năng lượng.

– Chiều dày của lớp vỏ địa lí khoảng 30 – 35 km tính từ giới hạn dưới của tầng ô dôn (22 – 25 km) đến vực sâu đại dương 11 km (vực Ma-ri-an ở Thái Bình Dương).

– Quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của lớp vỏ địa lí :

Ở phần này, GV cần nhấn mạnh : Mỗi thành phần tự nhiên phát triển theo quy luật riêng của nó, nhưng chúng luôn tác động qua lại và ảnh hưởng lẫn nhau. Ví dụ : Nếu khí hậu ở một nơi nào đó bị thay đổi theo hướng ẩm ướt hay khô hạn hơn trạng thái bình thường thì tất cả mọi thành phần khác của lớp vỏ địa lí đều bị biến đổi và ảnh hưởng trở lại tới khí hậu. Sự kết hợp của các thành phần cảnh quan trong mối tác động tương hỗ giữa chúng tạo thành một hệ thống vật chất thống nhất, hoàn chỉnh. Biểu hiện của tính thống nhất đó là : Nếu một thành phần nào trong lớp vỏ địa lí bị biến đổi thì các thành phần khác thay đổi theo. Tuy nhiên mức độ dễ biến đổi các thành phần tăng theo thứ tự : nham thạch, địa hình, khí hậu, nước, thực vật, động vật.

2. Về phương pháp

– Phát vấn.

– Chia nhóm thảo luận.

– Sơ đồ hoá (về chuỗi quan hệ nhân quả khi một thành phần tự nhiên bị thay đổi theo chiều hướng xấu sẽ dẫn tới những kết quả không mong đợi).

IV – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Mở bài

Ở chương trình Địa lí lớp 6 các em đã biết lớp vỏ Trái Đất là lớp đá rắn ở ngoài cùng của Trái Đất. Bài này chúng ta đề cập tới một khái niệm mới : lớp vỏ địa lí. Vậy giữa chúng có gì khác nhau ?

2. Tổ chức dạy học

a) Gợi ý dạy mục I : Lớp vỏ địa lí

GV có thể đặt câu hỏi : Quan sát hình 28 và kiến thức đã học ở bài sinh quyển hãy cho biết : Lớp vỏ địa lí bao gồm những quyển nào ? Giới hạn của lớp vỏ địa lí ?

b) Hướng dẫn dạy mục II : Quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của lớp vỏ địa lí

- + Biểu hiện của quy luật : GV yêu cầu HS phân tích các ví dụ trong SGK để thấy được sự thay đổi của thành phần tự nhiên này sẽ dẫn đến sự thay đổi của các thành phần tự nhiên khác theo phản ứng dây chuyền. GV có thể chia lớp thành nhiều nhóm nhỏ. Một số nhóm thảo luận ví dụ 1, một số nhóm thảo luận ví dụ 2, một số nhóm thảo luận ví dụ 3.

GV cũng có thể cung cấp thêm cho HS ví dụ hoặc yêu cầu HS tìm thêm ví dụ về sự thay đổi dây chuyền của các thành phần tự nhiên.

Ví dụ : Hoang mạc A-ta-ca-ma nằm dọc theo bờ tây của lục địa Nam Mỹ. Tại đây có dòng biển lạnh Pê-ru chảy gần bờ, khoảng từ vĩ tuyến 40°N đến $2^{\circ} - 3^{\circ}\text{N}$. Vào mùa hạ của bán cầu Bắc, dòng biển này chảy lên tới Xích đạo. Vào mùa đông dòng biển Pê-ru yếu đi, dòng biển nóng En Nhi-nô từ Xích đạo tiến xuống phía Nam. Cứ khoảng 12 năm một lần, thường vào tháng 2, tháng 3 dòng En Nhi-nô tiến sâu tới vĩ tuyến $12^{\circ} - 13^{\circ}\text{N}$. Vào lúc đó, những trận mưa rào đổ xuống, các thung lũng khô biến thành dòng sông, đất đai trở nên ẩm ướt, nhiều loài thực vật và sâu bọ phát triển nhanh chóng... Tình trạng như vậy của cảnh quan kéo dài từ 2 đến 4 tháng, sau đó dòng En Nhi-nô lại lùi lên phía Bắc và dòng lạnh Pê-ru trở lại vị trí bình thường của mình ; trong hoang mạc, những trận mưa không còn nữa, thực vật bị khô cháy, các dòng nước bị cạn kiệt và sâu bọ cũng biến mất. A-ta-ca-ma lại trở về trạng thái hoang mạc vốn có của nó.

- + Ý nghĩa thực tiễn của quy luật.

GV có thể cho HS phân tích các ví dụ để rút ra ý nghĩa thực tiễn của quy luật. GV cũng nên cho HS tìm thêm ví dụ ở địa phương để minh chứng cho ý nghĩa thực tiễn của quy luật, hậu quả của việc không tính toán kĩ lưỡng khi sử dụng tự nhiên.

GV cũng có thể sử dụng sơ đồ về chuỗi quan hệ nhân quả để thấy sự cần thiết phải nghiên cứu kỹ tự nhiên trước khi sử dụng vào mục đích kinh tế hoặc có thể đặt câu hỏi : Cuộc sống của nhân dân địa phương (khu vực miền núi) sẽ ra sao, nếu như rừng của địa phương bị đốn chặt phá bừa bãi ? Nếu như lũ lụt ngày càng tăng ? Các câu hỏi này sẽ kích thích suy nghĩ của HS về sự biến đổi dây chuyền của tự nhiên, lo lắng về những thảm họa xảy ra trong tương lai, nếu con người không dự báo được sự biến đổi của tự nhiên và sẽ cẩn thận trong khi sử dụng tự nhiên.

3. Củng cố

Cần cho HS lấy ví dụ minh họa và phân tích ví dụ để thấy : Tác động của con người đến tự nhiên nhiều khi mang lại những kết quả không mong đợi (câu 3).